

PHỤ LỤC

Danh sách 1.296 căn hộ ở thương mại công trình Nhà chung cư OCC thuộc dự án Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Quảng Trường Xanh do Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình làm chủ đầu tư đủ điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh

(Đính kèm Công văn số 20.795/SXD-PTĐT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng)

STT	Khối tháp	Tầng	Ký hiệu căn hộ	Số lượng căn hộ
Tổng				1.296
I	Tháp T1			309
		Tầng 01	Từ T1.01.01 đến T1.01.04	4
		Tầng 03	Từ T1.03.01 đến T1.03.12	12
		Tầng 04	Từ T1.04.01 đến T1.04.12	12
		Tầng 05	Từ T1.05.01 đến T1.05.12	12
		Tầng 06	Từ T1.06.01 đến T1.06.12	12
		Tầng 07	Từ T1.07.01 đến T1.07.12	12
		Tầng 08	Từ T1.08.01 đến T1.08.12	12
		Tầng 09	Từ T1.09.01 đến T1.09.12	12
		Tầng 10	Từ T1.10.01 đến T1.10.12	12
		Tầng 11	Từ T1.11.01 đến T1.11.12	12
		Tầng 12	Từ T1.12.01 đến T1.12.12	12
		Tầng 13	Từ T1.13.01 đến T1.13.12	12
		Tầng 14	Từ T1.14.01 đến T1.14.12	12
		Tầng 15	Từ T1.15.01 đến T1.15.12	12
		Tầng 16	Từ T1.16.01 đến T1.16.12	12
		Tầng 17	Từ T1.17.01 đến T1.17.12	12
		Tầng 18	Từ T1.18.01 đến T1.18.12	12
		Tầng 19	Từ T1.19.01 đến T1.19.12	12
		Tầng 20	Từ T1.20.01 đến T1.20.12	12
		Tầng 21	Từ T1.21.01 đến T1.21.12	12
		Tầng 22	Từ T1.22.01 đến T1.22.12	12
		Tầng 23	Từ T1.23.01 đến T1.23.12	12
		Tầng 24	Từ T1.24.01 đến T1.24.12	12
		Tầng 25	Từ T1.25.01 đến T1.25.12	12
		Tầng 26	Từ T1.26.01 đến T1.26.12	12
		Tầng 27	Từ T1.27.01 đến T1.27.12	12
		Tầng 28	Từ T1.28.01 đến T1.28.05	5
II	Tháp T2			368
		Tầng 01	Từ T2.01.01 đến T2.01.11	11
		Tầng 02	Từ T2.02.01 đến T2.02.06	6

STT	Khối tháp	Tầng	Ký hiệu căn hộ	Số lượng căn hộ
		Tầng 03	Từ T2.03.01 đến T2.03.07	7
		Tầng 04	Từ T2.04.01 đến T2.04.14	14
		Tầng 05	Từ T2.05.01 đến T2.05.14	14
		Tầng 06	Từ T2.06.01 đến T2.06.14	14
		Tầng 07	Từ T2.07.01 đến T2.07.14	14
		Tầng 08	Từ T2.08.01 đến T2.08.14	14
		Tầng 09	Từ T2.09.01 đến T2.09.14	14
		Tầng 10	Từ T2.10.01 đến T2.10.14	14
		Tầng 11	Từ T2.11.01 đến T2.11.14	14
		Tầng 12	Từ T2.12.01 đến T2.12.14	14
		Tầng 13	Từ T2.13.01 đến T2.13.14	14
		Tầng 14	Từ T2.14.01 đến T2.14.14	14
		Tầng 15	Từ T2.15.01 đến T2.15.14	14
		Tầng 16	Từ T2.16.01 đến T2.16.14	14
		Tầng 17	Từ T2.17.01 đến T2.17.14	14
		Tầng 18	Từ T2.18.01 đến T2.18.14	14
		Tầng 19	Từ T2.19.01 đến T2.19.14	14
		Tầng 20	Từ T2.20.01 đến T2.20.14	14
		Tầng 21	Từ T2.21.01 đến T2.21.14	14
		Tầng 22	Từ T2.22.01 đến T2.22.14	14
		Tầng 23	Từ T2.23.01 đến T2.23.14	14
		Tầng 24	Từ T2.24.01 đến T2.24.14	14
		Tầng 25	Từ T2.25.01 đến T2.25.14	14
		Tầng 26	Từ T2.26.01 đến T2.26.14	14
		Tầng 27	Từ T2.27.01 đến T2.27.14	14
		Tầng 28	Từ T2.28.01 đến T2.28.08	8
III	Tháp T3A – T3B			18
		Tầng 01	Từ T3.01.01 đến T3.01.15	15
		Tầng 02	Từ T3.02.01 đến T3.02.03	3
1	Tháp T3A (khối tháp)			293
		Tầng 03	Từ T3A.03.01 đến T3A.03.08	8
		Tầng 04	Từ T3A.04.01 đến T3A.04.08	8
		Tầng 05	Từ T3A.05.01 đến T3A.05.08	8
		Tầng 06	Từ T3A.06.01 đến T3A.06.08	8
		Tầng 07	Từ T3A.07.01 đến T3A.07.08	8
		Tầng 08	Từ T3A.08.01 đến T3A.08.08	8
		Tầng 09	Từ T3A.09.01 đến T3A.09.08	8
		Tầng 10	Từ T3A.10.01 đến T3A.10.08	8
		Tầng 11	Từ T3A.11.01 đến T3A.11.08	8
		Tầng 12	Từ T3A.12.01 đến T3A.12.08	8
		Tầng 13	Từ T3A.13.01 đến T3A.13.08	8
		Tầng 14	Từ T3A.14.01 đến T3A.14.08	8
		Tầng 15	Từ T3A.15.01 đến T3A.15.08	8
		Tầng 16	Từ T3A.16.01 đến T3A.16.08	8
		Tầng 17	Từ T3A.17.01 đến T3A.17.08	8

STT	Khối tháp	Tầng	Ký hiệu căn hộ	Số lượng căn hộ
		Tầng 18	Từ T3A.18.01 đến T3A.18.08	8
		Tầng 19	Từ T3A.19.01 đến T3A.19.08	8
		Tầng 21	Từ T3A.21.01 đến T3A.21.08	8
		Tầng 22	Từ T3A.22.01 đến T3A.22.08	8
		Tầng 23	Từ T3A.23.01 đến T3A.23.08	8
		Tầng 24	Từ T3A.24.01 đến T3A.24.08	8
		Tầng 25	Từ T3A.25.01 đến T3A.25.08	8
		Tầng 26	Từ T3A.26.01 đến T3A.26.08	8
		Tầng 27	Từ T3A.27.01 đến T3A.27.08	8
		Tầng 28	Từ T3A.28.01 đến T3A.28.08	8
		Tầng 29	Từ T3A.29.01 đến T3A.29.08	8
		Tầng 30	Từ T3A.30.01 đến T3A.30.08	8
		Tầng 31	Từ T3A.31.01 đến T3A.31.08	8
		Tầng 32	Từ T3A.32.01 đến T3A.32.08	8
		Tầng 33	Từ T3A.33.01 đến T3A.33.08	8
		Tầng 34	Từ T3A.34.01 đến T3A.34.08	8
		Tầng 35	Từ T3A.35.01 đến T3A.35.08	8
		Tầng 36	Từ T3A.36.01 đến T3A.36.08	8
		Tầng 37	Từ T3A.37.01 đến T3A.37.08	8
		Tầng 38	Từ T3A.38.01 đến T3A.38.08	8
		Tầng 39	Từ T3A.39.01 đến T3A.39.08	8
		Tầng 40	Từ T3A.40.01 đến T3A.40.05	5
2	Tháp T3B (khối tháp)			293
		Tầng 03	Từ T3B.03.01 đến T3B.03.08	8
		Tầng 04	Từ T3B.04.01 đến T3B.04.08	8
		Tầng 05	Từ T3B.05.01 đến T3B.05.08	8
		Tầng 06	Từ T3B.06.01 đến T3B.06.08	8
		Tầng 07	Từ T3B.07.01 đến T3B.07.08	8
		Tầng 08	Từ T3B.08.01 đến T3B.08.08	8
		Tầng 09	Từ T3B.09.01 đến T3B.09.08	8
		Tầng 10	Từ T3B.10.01 đến T3B.10.08	8
		Tầng 11	Từ T3B.11.01 đến T3B.11.08	8
		Tầng 12	Từ T3B.12.01 đến T3B.12.08	8
		Tầng 13	Từ T3B.13.01 đến T3B.13.08	8
		Tầng 14	Từ T3B.14.01 đến T3B.14.08	8
		Tầng 15	Từ T3B.15.01 đến T3B.15.08	8
		Tầng 16	Từ T3B.16.01 đến T3B.16.08	8
		Tầng 17	Từ T3B.17.01 đến T3B.17.08	8
		Tầng 18	Từ T3B.18.01 đến T3B.18.08	8
		Tầng 19	Từ T3B.19.01 đến T3B.19.08	8
		Tầng 21	Từ T3B.21.01 đến T3B.21.08	8
		Tầng 22	Từ T3B.22.01 đến T3B.22.08	8
		Tầng 23	Từ T3B.23.01 đến T3B.23.08	8
		Tầng 24	Từ T3B.24.01 đến T3B.24.08	8
		Tầng 25	Từ T3B.25.01 đến T3B.25.08	8

STT	Khối tháp	Tầng	Ký hiệu căn hộ	Số lượng căn hộ
		Tầng 26	Từ T3B.26.01 đến T3B.26.08	8
		Tầng 27	Từ T3B.27.01 đến T3B.27.08	8
		Tầng 28	Từ T3B.28.01 đến T3B.28.08	8
		Tầng 29	Từ T3B.29.01 đến T3B.29.08	8
		Tầng 30	Từ T3B.30.01 đến T3B.30.08	8
		Tầng 31	Từ T3B.31.01 đến T3B.31.08	8
		Tầng 32	Từ T3B.32.01 đến T3B.32.08	8
		Tầng 33	Từ T3B.33.01 đến T3B.33.08	8
		Tầng 34	Từ T3B.34.01 đến T3B.34.08	8
		Tầng 35	Từ T3B.35.01 đến T3B.35.08	8
		Tầng 36	Từ T3B.36.01 đến T3B.36.08	8
		Tầng 37	Từ T3B.37.01 đến T3B.37.08	8
		Tầng 38	Từ T3B.38.01 đến T3B.38.08	8
		Tầng 39	Từ T3B.39.01 đến T3B.39.08	8
		Tầng 40	Từ T3B.40.01 đến T3B.40.05	5
IV	Khối khác			15
	Khối 4	Tầng 01	Từ T4.01.01 đến T4.01.11	11
	Khối 5	Tầng 01	T5.01.01 và T5.01.02	2
	Khối căn hộ	Tầng 03	T6.03.01	1
	Khối căn hộ	Tầng 03	T7.03.01	1